



ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHO SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA DỰA TRÊN TRI THỨC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐẶNG HỮU *

I. GIÁO DỤC TRƯỚC ĐÒI HỎI CỦA KINH TẾ TRI THỨC

Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại với đặc trưng là cách mạng tri thức, cách mạng thông tin phát triển như vũ bão, đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ, sâu sắc trong mọi hoạt động của xã hội loài người, từ cách sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý, đến quan hệ xã hội, văn hóa, lối sống, làm thay đổi cả những khái niệm và phương pháp tư duy. Xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức đang hình thành và phát triển, loài người đang bước vào nền văn minh trí tuệ. Con người phải có đủ năng lực để thích nghi và thúc đẩy xu thế phát triển đó. Nước nào không có nguồn nhân lực tài năng sẽ bị gạt ra ngoài lề. Trên phạm vi toàn thế giới đang diễn ra một cuộc cải cách giáo dục sâu rộng để thích ứng với sự phát triển mới.

Nhân tố cơ bản nhất để phát triển kinh tế tri thức là nguồn nhân lực chất lượng cao dựa trên nền giáo dục tiên tiến. Kinh tế tri thức có nhiều khác biệt cơ bản so với kinh tế công nghiệp, do đó đòi hỏi phải đổi mới, cải cách nền giáo dục. Bởi vì, *thứ nhất*, trong nền kinh tế tri thức vốn tri thức trở thành yếu tố quan trọng nhất của sản xuất, hơn cả lao động và tài nguyên; giáo dục - đào tạo với chức năng tạo ra và nhân lên vốn tri thức trở thành ngành sản xuất cơ bản nhất. Do đó, vị trí, vai trò của giáo dục thay đổi

cơ bản. Thứ hai, *sáng tạo* đã trở thành động lực quan trọng nhất. Nếu như trong nền kinh tế công nghiệp hiện nay, năng lực cạnh tranh và việc tạo ra giá trị mới chủ yếu là do hoàn thiện, tối ưu hóa cái đã có, thì trong kinh tế tri thức việc nâng cao năng lực cạnh tranh chủ yếu là *do sáng tạo ra cái mới*. Cái có giá trị nhất là cái chưa biết, cái đã biết thì giá trị sẽ dần dần mất đi. Đổi mới, phát triển *chủ yếu* là dựa vào sự sáng tạo ra cái mới, chứ không chỉ là hoàn thiện cái đã có. Con người không có năng lực sáng tạo thì không có chỗ đứng trong kinh tế tri thức. Thứ ba, *tốc độ đổi mới* rất nhanh. Trong nền kinh tế công nghiệp, chu kỳ công nghệ, sản phẩm có thể tính bằng thập kỷ, còn trong nền kinh tế tri thức, chu kỳ tính bằng năm, thậm chí bằng tháng. Sản phẩm mới tăng lên không ngừng, vòng đời công nghệ và sản phẩm rút ngắn, tốc độ đổi mới ngày càng tăng nhanh trong tất cả các ngành, các doanh nghiệp. *Tốc độ* trở thành cái trên hết, người ta *làm việc theo tốc độ của tư duy*. Các doanh nghiệp buộc phải đổi mới, doanh nghiệp nào không kịp thời đổi mới sẽ bị tiêu vong. Cứ mỗi sáng chế ra đời là xuất hiện một doanh nghiệp mới, đó là những *doanh nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học*.

* GS, Trưởng Ban chỉ đạo Công nghệ - Thông tin của các cơ quan Đảng

Hoạt động chính trong nền kinh tế tri thức là *tạo ra, truyền bá và sử dụng tri thức*. Tạo ra tri thức là mục đích của các hoạt động nghiên cứu sáng tạo do những người được đào tạo tốt tiến hành. Truyền bá tri thức tức là nhân lên vốn tri thức, làm cho vốn tri thức xã hội tăng lên nhanh chóng, đó chính là nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục. Giáo dục góp phần vào việc tạo ra tri thức đồng thời góp phần quảng bá tri thức. Vì vậy, người ta coi giáo dục là ngành sản xuất cơ bản nhất trong nền kinh tế tri thức. Sử dụng tri thức là quá trình đổi mới, biến tri thức thành giá trị, đưa tri thức vào trong các hoạt động xã hội của con người. Đó cũng là nhiệm vụ của giáo dục, nhất là giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời, học kết hợp với hành, giáo dục kết hợp hoạt động thực tiễn... Trong thời đại cách mạng thông tin, cách mạng tri thức, quá trình tạo ra tri thức, truyền bá tri thức và sử dụng tri thức không còn là quá trình kế tiếp nhau mà trở thành đan xen nhau, tương tác nhau; và cái quan trọng nhất là sử dụng tri thức, *biến tri thức thành giá trị*. Giáo dục phải đào tạo ra con người có tri thức và biết sử dụng tri thức trong hoạt động thực tiễn để tạo ra nhiều giá trị mới.

Quá trình biến tri thức thành giá trị chính là quá trình *đổi mới*. Sử dụng tri thức là để đổi mới, chỉ có thông qua quá trình đổi mới, tri thức mới có thể biến thành giá trị. Để phát triển nhanh kinh tế tri thức các nước đều rất coi trọng xây dựng *hệ thống đổi mới quốc gia*. Đó là hệ thống chính sách, thể chế và tổ chức gắn kết chặt chẽ khoa học với sản xuất, tức là gắn chặt việc tạo ra tri thức với sử dụng tri thức, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng tri thức để đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích các cơ quan khoa học nhanh chóng thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu của mình, thúc đẩy nhanh quá trình đổi mới. Ngày nay tri thức trở nên lạc hậu rất nhanh chóng, sinh viên học xong đại học ra trường thì tri thức của những năm đầu đã có phần lạc hậu; nếu sau 1 - 2 năm không cập nhật tri thức thì sẽ khó đảm đương được công việc. Cho nên người lao

động buộc phải luôn nâng cao tri thức, nâng cao kỹ năng, không ngừng bồi dưỡng, đào tạo. Công việc của họ dễ bị thay đổi, không ổn định lâu dài, có thể nay làm việc này, mai chuyển sang việc khác, cái cũ mất đi được thay thế bằng cái mới; quá trình đổi mới diễn ra nhanh chóng, liên tục.

Trên thế giới, mô hình giáo dục đang thay đổi, chuyển từ *mô hình giáo dục truyền thống*, coi đào tạo và làm việc là hai giai đoạn tách biệt sang *mô hình đào tạo (học tập) suốt đời*. Trong mô hình giáo dục *truyền thống*, nhà trường đào tạo, rèn luyện để người học có được vốn tri thức, kỹ năng nhất định để có thể làm việc suốt đời. Trong mô hình học tập *suốt đời*, nhà trường trang bị cho người học vốn tri thức và kỹ năng cơ bản để người đó có thể sớm ra làm việc, tiếp tục giúp đỡ người lao động vừa làm vừa tiếp tục học tập, học tập suốt đời, phát triển kỹ năng liên tục. Như vậy, việc đào tạo gắn chặt với việc sử dụng, giáo dục gắn với việc làm, với thị trường lao động.

II. CẢI CÁCH GIÁO DỤC ĐỂ ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Đảng ta từ rất sớm đã quan tâm sự nghiệp giáo dục - đào tạo, coi giáo dục - đào tạo cùng với khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Đến nay đã có hơn 20% số người lao động qua đào tạo, trong đó có khoảng 1,5 triệu người tốt nghiệp đại học và cao đẳng; 14 nghìn tiến sĩ và 16 nghìn thạc sĩ. Trình độ học vấn của đội ngũ công nhân kỹ thuật được nâng cao khá nhanh. Nguồn nhân lực ấy đã có đóng góp lớn cho sự đổi mới và phát triển đất nước ta trong những năm qua. Tuy nhiên, trước yêu cầu hội nhập nền kinh tế tri thức toàn cầu hóa, yêu cầu "đi tắt đón đầu", đẩy nhanh và rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nguồn nhân lực hiện có của nước ta còn nhiều yếu kém, bất cập. So với các nước trong khu vực, nguồn nhân lực nước ta thua kém về số lượng, cơ cấu, cũng như về trình độ, năng lực.

Để giáo dục thực sự là quốc sách hàng đầu, trước hết Nhà nước phải có chính sách trọng dụng nhân tài, thực sự coi "hiền tài là nguyên khí quốc gia", tạo điều kiện làm việc thuận lợi, phát huy năng lực của những cán bộ giỏi, đầu đàn trong các lĩnh vực (khoa học - công nghệ, quản lý kinh doanh, văn học - nghệ thuật, các nghệ nhân "bàn tay vàng"....). Thực hiện việc đánh giá đúng và trả thù lao xứng đáng với kết quả lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức; không để lẫn lộn người có tài với kẻ bất tài; có chính sách tích cực để khuyến khích cán bộ khoa học tiến thân bằng những cống hiến do năng lực chuyên môn của mình. Xây dựng và thực hiện cơ chế đánh giá, tuyển chọn, sử dụng, sàng lọc hợp lý; thường xuyên giáo dục chính trị, đạo đức, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện của đội ngũ trí thức. Thiết lập hệ thống kiểm tra đánh giá trình độ và năng lực trong quá trình sử dụng, có chế độ đãi ngộ tương xứng với sự cống hiến. **Có sử dụng tốt thì mới có giáo dục tốt. Có trọng dụng người tài thì mới có nhiều người tài.**

Nền giáo dục nước ta phải thực sự đổi mới để bảo đảm đào tạo được một thế hệ trẻ có đủ năng lực làm chủ đất nước. Không có nền giáo dục tốt thì không tạo dựng được năng lực nội sinh về khoa học - công nghệ để trụ vững trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay nhằm phát triển nhanh đất nước. Ai đó còn nghĩ rằng, nếu có nhiều vốn thì có thể mua tri thức, mua công nghệ của nước ngoài để phát triển, thì hãy nhìn lại những bài học không thành công của một số nước giàu tài nguyên mà không có năng lực nội sinh về khoa học - công nghệ. Truy cập vào kho tri thức toàn cầu, mua công nghệ là việc nhất thiết phải làm đối với các nước đi sau, nhưng nếu không có đủ năng lực tri thức nội sinh thì chỉ có được tăng trưởng nhất thời, sau đó là sự tụt hậu và lệ thuộc.

Nền giáo dục phải thực hiện được ba nhiệm vụ cơ bản. **Một là**, nâng cao mặt bằng dân trí, mỗi người dân đều có khả năng nắm bắt và vận dụng những tri thức mới cần thiết cho công việc

của mình. Mặt bằng dân trí phải theo kịp mức các nước tiên tiến trong khu vực. **Hai là**, phải đào tạo ra được nguồn nhân lực có chất lượng cao thích nghi với sự đổi mới và phát triển nhanh, đáp ứng được nhu cầu rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa vào tri thức. **Ba là**, phải chăm lo bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân tài. Nếu đến năm 2010 nước ta không có được ít nhất khoảng một vạn các chuyên gia giỏi, đầu đàn trong tất cả các lĩnh vực thì khó tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế theo hướng dựa vào tri thức.

Đi đôi với nâng cao chất lượng giáo dục, cần phát triển nhanh quy mô giáo dục. **Đẩy nhanh phổ cập giáo dục** trung học cơ sở vào trước năm 2010, phổ cập giáo dục trung học vào khoảng năm 2015, nâng số năm đi học bình quân của người trong độ tuổi lao động lên 9 năm vào năm 2010, lên 12 năm vào năm 2020. Nâng tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng trên một vạn dân ngang với các nước xung quanh. Tuy số người đi học hiện nay so với số dân khá cao, số người học đại học, cao đẳng, chuyên nghiệp tăng khá nhanh, nhưng so với yêu cầu của hiện đại hóa dựa vào tri thức cũng như so với yêu cầu của các nước đang phát triển thì còn thấp. Xét về tỷ lệ đi học trong độ tuổi ở bậc trung học, số sinh viên đại học, cao đẳng trên một vạn dân, nước ta kém xa Thái Lan, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a⁽¹⁾. Hiện nay, có hiện tượng sinh viên học xong ra trường không có việc làm, nhưng đó chỉ là tạm thời, do sản xuất, kinh doanh chưa bùng phát; và cũng do chất lượng đào tạo thấp nên nhiều người không tìm được việc làm bởi họ không đủ năng lực, tiêu chuẩn của nhà tuyển dụng yêu cầu.

(1) Tỷ lệ đi học trong độ tuổi bậc trung học: Việt Nam: 84%, Phi-lip-pin: 88%, Thái Lan: 93%, Ma-lai-xi-a: 98%; Tỷ lệ đi học trong độ tuổi bậc đại học, cao đẳng: Việt Nam: 10%, Phi-lip-pin: 31%, Thái Lan: 37%, Ma-lai-xi-a: 29%; Tổng số sinh viên đang học đại học, cao đẳng: Việt Nam là 785.000, Phi-lip-pin là 246.000, Thái Lan là 2.155.000, Ma-lai-xi-a là 55.000 (Theo Education degst 2004 - các số liệu được dẫn thuộc năm học 2001-2002)

Nếu đào tạo tốt, người học ra trường có nhiều khả năng sáng tạo, biết tổ chức tạo ra việc làm mới, thì các doanh nghiệp mới sẽ phát triển và thu hút nhiều việc làm. Các doanh nghiệp nếu biết đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm nhanh thì cũng sẽ thu hút nhiều lao động có tay nghề. Một trong những mục tiêu của giáo dục ở nhà trường là đào tạo cho các học sinh, sinh viên *khả năng tự tạo việc làm*. Như vậy, chúng ta phải phát triển mạnh giáo dục phổ thông và giáo dục cho mọi người. Cần hết sức quan tâm giáo dục trẻ thơ (nhà trẻ, mẫu giáo) vì đó là nền tảng cho phát triển nền giáo dục sau này. Đầu tư nhiều vào đây thì sẽ bớt được chi phí cho sự khắc phục những khiếm khuyết về chất lượng giáo dục trong tương lai.

Phát triển *hệ thống học tập suốt đời và xây dựng xã học tập* là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để bồi dưỡng nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn dựa trên tri thức. Trong một nền kinh tế dựa vào tri thức thì mọi người đều phải học tập thường xuyên, học tập suốt đời để có thể thích nghi với sự phát triển và đổi mới nhanh của khoa học - công nghệ, sản xuất, kinh doanh. Xã hội học tập và xã hội thông tin là tiền đề cho nền kinh tế tri thức. Hệ thống giáo dục có trách nhiệm tạo điều kiện cho mọi người ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào cũng có thể tham gia vào học tập nâng cao trình độ để theo kịp sự phát triển của thời đại. *Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục*. Huy động sức mạnh của mọi thành phần kinh tế, mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục; đồng thời phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc hình thành *xã hội học tập* và chế độ *học tập suốt đời*. Triển khai mạnh chủ trương *đa dạng hóa* các loại hình trường, lớp, các hình thức đào tạo. Có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân và nhân dân tham gia phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo ở nước ta. *Đa dạng hóa phải đi đôi với chuẩn hóa. coi trọng cả giáo dục cơ bản và giáo dục đại học; cả giáo dục cho mọi người và giáo dục*

tin hoa. Nhiệm vụ cấp bách là tiến hành ngay một cuộc cách mạng toàn diện trong giáo dục, cải cách triệt để, sâu sắc cả về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, hệ thống giáo dục và phương thức tổ chức quản lý giáo dục - đào tạo.

Mục tiêu giáo dục là đào tạo ra những con người có đủ khả năng, bản lĩnh thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện: dạy người, dạy chữ, dạy nghề. Học là để xây dựng nhân cách, xây dựng năng lực cho con người; học để có thể làm việc trong cộng đồng, cống hiến cho xã hội, để có thể tự khẳng định mình trong cuộc sống. Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định, học để làm việc trong cộng đồng. Kiên quyết khắc phục nạn đi học chỉ cốt để lấy bằng cấp, mà không quan tâm đến xây dựng năng lực. Chuyển trọng tâm của giáo dục từ trang bị kiến thức sang bồi dưỡng rèn luyện *phương pháp tư duy, phương pháp giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, khả năng tự đào tạo, thích nghi sự phát triển*. Kiên quyết khắc phục phương pháp giảng dạy cũ kỹ, lạc hậu, thầy giảng trò ghi, thụ động, một chiều. Nội dung chương trình phải hiện đại nhưng tinh giản. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất, "đĩ bất biến, ứng vạn biến", và giúp người học biết nhân lên vốn tri thức cho mình, hướng dẫn người học phương pháp tiếp thu tri thức mới, bồi dưỡng cho họ những kỹ năng cần thiết, phương pháp tư duy, trí sáng tạo, phương pháp tự đào tạo..., thông qua các trường hợp điển hình để bồi dưỡng phương pháp và năng lực giải quyết vấn đề. Tăng cường sự tương tác giữa thầy giáo và sinh viên, sử dụng công nghệ mới, nhất là công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tăng cường dạy công nghệ thông tin trong tất cả các bậc học. Giáo dục đại học đi theo xu thế đào tạo theo diện rộng; đào tạo chuyên ngành hẹp không còn phù hợp với sự thay đổi ngành nghề, thay đổi việc làm đang diễn ra ngày càng nhanh hiện nay.

Chuyển từ mô hình giáo dục truyền thống - đào tạo kỹ năng để ra làm việc cho đến nghỉ hưu, sang mô hình giáo dục mới: *học tập suốt đời, phát triển nghề nghiệp liên tục*, theo đó nhà trường đào tạo những kỹ năng cơ bản để người học ra trường vừa lao động, vừa học tập (đào tạo) suốt đời. Theo mô hình này, khi kết thúc mỗi bậc học, người học có hai khả năng lựa chọn: hoặc là học tiếp, hoặc ra trường vừa lao động vừa tiếp tục học tập; người lao động bất cứ lúc nào, ở trình độ nào cũng có thể về trường (hoặc qua mạng) học tiếp. Phát triển hình thức học tập qua mạng (e-learning). Hệ thống giáo dục trở nên linh hoạt hơn, đa dạng hơn, mở cửa hơn cho mọi người, nó cũng gắn bó hơn với cuộc sống, với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản lý giáo dục, tập trung vào vấn đề quản lý chất lượng. Xây dựng *hệ thống đánh giá chất lượng đào tạo, tăng cường thanh tra kiểm tra*, thay đổi cách tổ chức thi cử, tuyển sinh (hiện nay chỉ nặng về kiến thức sách vở), khắc phục tình trạng nặng về quản lý đầu vào, nhẹ quản lý đầu ra; kiên quyết chống bệnh thành tích đang ngăn cản con đường đi tới chất lượng. Tăng quyền chủ động cho các trường công lập cũng như các trường ngoài công lập. Bộ và các Sở Giáo dục - Đào tạo tăng cường chức năng quản lý nhà nước, nhất là thanh tra chất lượng giáo dục đối với tất cả các trường, không làm thay các công việc của trường, xóa bỏ cơ chế xin - cho. Các trường chủ động tổ chức thực hiện quá trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo. Trong nền kinh tế thị trường, có thị trường lao động, thì sản phẩm của giáo dục cũng là một thứ hàng hóa (phi vật thể), là hàng hóa đặc biệt, là dịch vụ công, phải được thị trường đánh giá, lựa chọn, chấp nhận. Không cho phép "thương mại hóa" giáo dục, biến trường thành chợ, vì lợi nhuận tối đa; nhưng cần vận dụng cơ chế thị trường để huy động các nguồn lực và tạo thêm động lực cho phát triển

giáo dục. Trong một xã hội có hệ thống đánh giá, sử dụng, đãi ngộ đúng đắn thì sự *cạnh tranh* giữa các trường sẽ thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà nước vừa chăm lo xây dựng một số trường trọng điểm chất lượng cao, ngang tầm quốc tế; vừa thực hiện chính sách công bằng xã hội, tạo điều kiện để cho người nghèo, những đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn đều có cơ hội học tập để phát huy hết khả năng của mình.

Mở rộng quan hệ hợp tác giáo dục - đào tạo với nước ngoài. Cần mở rộng giao lưu về giáo dục với các nước, tiếp cận với những mô hình giáo dục tiên tiến nhất, để vận dụng sáng tạo vào nước ta. Có chính sách tuyển cử đông đảo giáo viên, sinh viên đi học tập, nghiên cứu và làm việc ở các nước phát triển và thu hút nhiều giáo sư, chuyên gia nước ngoài vào nước ta giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm. Mở rộng các hình thức hợp tác, liên kết các trường đại học nước ta với các trường đại học nước ngoài để đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các đại học quốc tế ở nước ta, được các trường có uy tín trên thế giới cấp bằng.

Cải cách giáo dục là cuộc cách mạng sâu sắc không chỉ trong ngành giáo dục mà còn trong cả xã hội, bắt nguồn từ sự đổi mới tư duy về giáo dục. Ngành giáo dục đã cố gắng xử lý rất nhiều vấn đề, nhưng hầu như chỉ là những vấn đề "ngọn", cắt gọt được cái này thì phát sinh cái khác, đối phó, giải quyết từng vụ việc, chưa thay đổi tận gốc, có thể do còn vướng mắc trong tư duy. Nếu không có quyết tâm cao trong cải cách giáo dục, không có bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, thì sẽ không tránh khỏi sự tụt hậu ngày càng xa so với các nước, trước hết là các nước ASEAN. Muốn chấn hưng đất nước cần phải cải cách giáo dục, nhanh chóng đưa nền giáo dục nước ta lên ngang mức tiên tiến của các nước trong khu vực. □

Chuyển từ mô hình giáo dục truyền thống - đào tạo kỹ năng để ra làm việc cho đến nghỉ hưu, sang mô hình giáo dục mới: *học tập suốt đời, phát triển nghề nghiệp liên tục*, theo đó nhà trường đào tạo những kỹ năng cơ bản để người học ra trường vừa lao động, vừa học tập (đào tạo) suốt đời. Theo mô hình này, khi kết thúc mỗi bậc học, người học có hai khả năng lựa chọn: hoặc là học tiếp, hoặc ra trường vừa lao động vừa tiếp tục học tập; người lao động bất cứ lúc nào, ở trình độ nào cũng có thể về trường (hoặc qua mạng) học tiếp. Phát triển hình thức học tập qua mạng (e-learning). Hệ thống giáo dục trở nên linh hoạt hơn, đa dạng hơn, mở cửa hơn cho mọi người, nó cũng gắn bó hơn với cuộc sống, với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản lý giáo dục, tập trung vào vấn đề quản lý chất lượng. Xây dựng *hệ thống đánh giá chất lượng đào tạo, tăng cường thanh tra kiểm tra*, thay đổi cách tổ chức thi cử, tuyển sinh (hiện nay chỉ nặng về kiến thức sách vở), khắc phục tình trạng nặng về quản lý đầu vào, nhẹ quản lý đầu ra; kiên quyết chống bệnh thành tích đang ngăn cản con đường đi tới chất lượng. Tăng quyền chủ động cho các trường công lập cũng như các trường ngoài công lập. Bộ và các Sở Giáo dục - Đào tạo tăng cường chức năng quản lý nhà nước, nhất là thanh tra chất lượng giáo dục đối với tất cả các trường, không làm thay các công việc của trường, xóa bỏ cơ chế xin - cho. Các trường chủ động tổ chức thực hiện quá trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo. Trong nền kinh tế thị trường, có thị trường lao động, thì sản phẩm của giáo dục cũng là một thứ hàng hóa (phi vật thể), là hàng hóa đặc biệt, là dịch vụ công, phải được thị trường đánh giá, lựa chọn, chấp nhận. Không cho phép "thương mại hóa" giáo dục, biến trường thành chợ, vì lợi nhuận tối đa; nhưng cần vận dụng cơ chế thị trường để huy động các nguồn lực và tạo thêm động lực cho phát triển

giáo dục. Trong một xã hội có hệ thống đánh giá, sử dụng, đãi ngộ đúng đắn thì sự *cạnh tranh* giữa các trường sẽ thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà nước vừa chăm lo xây dựng một số trường trọng điểm chất lượng cao, ngang tầm quốc tế; vừa thực hiện chính sách công bằng xã hội, tạo điều kiện để cho người nghèo, những đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn đều có cơ hội học tập để phát huy hết khả năng của mình.

Mở rộng quan hệ hợp tác giáo dục - đào tạo với nước ngoài. Cần mở rộng giao lưu về giáo dục với các nước, tiếp cận với những mô hình giáo dục tiên tiến nhất, để vận dụng sáng tạo vào nước ta. Có chính sách tuyển cử đông đảo giáo viên, sinh viên đi học tập, nghiên cứu và làm việc ở các nước phát triển và thu hút nhiều giáo sư, chuyên gia nước ngoài vào nước ta giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm. Mở rộng các hình thức hợp tác, liên kết các trường đại học nước ta với các trường đại học nước ngoài để đào tạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các đại học quốc tế ở nước ta, được các trường có uy tín trên thế giới cấp bằng.

Cải cách giáo dục là cuộc cách mạng sâu sắc không chỉ trong ngành giáo dục mà còn trong cả xã hội, bắt nguồn từ sự đổi mới tư duy về giáo dục. Ngành giáo dục đã cố gắng xử lý rất nhiều vấn đề, nhưng hầu như chỉ là những vấn đề "ngọn", cắt gọt được cái này thì phát sinh cái khác, đối phó, giải quyết từng vụ việc, chưa thay đổi tận gốc, có thể do còn vướng mắc trong tư duy. Nếu không có quyết tâm cao trong cải cách giáo dục, không có bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, thì sẽ không tránh khỏi sự tụt hậu ngày càng xa so với các nước, trước hết là các nước ASEAN. Muốn chấn hưng đất nước cần phải cải cách giáo dục, nhanh chóng đưa nền giáo dục nước ta lên ngang mức tiên tiến của các nước trong khu vực. □